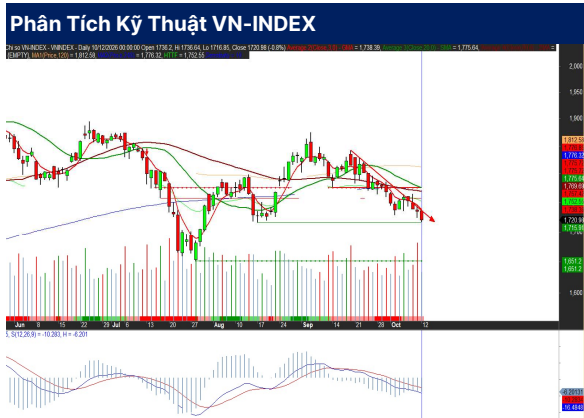


Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,720.98	264.69
% Thay đổi Index	↓ -0.81%	↑ 1.18%
KLGD (CP)	578,727,890	43,616,666
GTGD (tỷ đồng)	12,977.95	678.21
% Thay đổi GTGD	-52.88%	-34.71%
Diễn biến thị trường		
VNINDEX		1720.98
Chỉ số VNINDEX		-14.11 / -0.81%
HNXINDEX		264.69
Chỉ số HNXINDEX		+3.09 / +1.18%
UPINDEX		124.73
Chỉ số UPINDEX		+0.49 / +0.39%
VN30		1869.38
Chỉ số VN30		-4.05 / -0.22%

Top Giao dịch NDTNN HOSE (Tỷ đồng)			
HPG 129.16 tỷ	FPT -91.37 tỷ	ACB -41.12 tỷ	GEE -20.6...
TCB -115.46 tỷ	VIX -60.59 tỷ	GMD -36.40 tỷ	VCI -16.34 tỷ
PNJ -105.07 tỷ	VIC -45.82 tỷ	FUESSVL -32.28 tỷ	FUEVE... -14.09 tỷ
	SSI -42.94 tỷ	HDB 31.00 tỷ	SHB -13.95 tỷ
		VPB -22.82 tỷ	VRE -13.76 tỷ
			TCH -13.63 tỷ
			PLX -12.30 tỷ

GT Bán : -1833.32 **1249.29 : GT Mua**



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau 03 tuần liên tiếp giảm điểm, thị trường tiếp tục giao dịch kém tích cực trong phiên hôm nay. Thị trường phục hồi nhẹ trong phiên sáng với thanh khoản rất thấp. VN-Index phục hồi lên 1.730 điểm và tiếp tục chịu áp lực bán trong phiên chiều, giá giảm, thanh khoản tăng kém tích cực. Kết phiên VN-Index giảm 14,11 điểm (-0,81%) về mức 1.720,98 điểm, dưới ảnh hưởng của số ít cổ phiếu vốn hóa lớn. VN30 giảm 4,05 điểm (-0,22%) về mức 1.869,38 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.900 điểm.

Độ rộng trên HOSE cân bằng, mức độ phân hóa cao với 154 mã tăng giá. Tập trung ở nhóm mã xây dựng, vật liệu xây dựng, thép với kỳ vọng vào đẩy mạnh đầu tư công trong quý III và giai đoạn cuối năm. Bất động sản vốn hóa trung bình nhỏ phục hồi sau giai đoạn giảm giá mạnh kéo dài và nhóm dệt may, hàng không, ngân hàng... Chịu áp lực điều chỉnh ở nhóm VinGroup, năng lượng, tiêu dùng, bảo hiểm, hóa chất, phân bón với 148 mã giảm giá và 60 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm mạnh, khối lượng giao dịch khấp lênh 36,9% so với phiên trước. Thể hiện lực cầu, dòng tiền suy yếu ở nhiều nhóm ngành. Trong khi cải thiện khá tốt ở nhóm thép, xây dựng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị -584,0 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411GA000 kết phiên ở mức 1.874,5 điểm, giảm -0,14%. Chênh lệch dương 5,12 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411GB000, 411GC000, 411H3000 chênh lệch từ 4,62 điểm đến 6,52 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch kỳ hạn 411GA000 giảm mạnh -38,2% so với phiên trước. Các trade giảm các vị thế giao dịch, nghiêng về VN30 phục hồi, biến động nhẹ. Ưu tiên phòng ngừa rủi ro khi VN30 suy yếu suy yếu. Xu hướng ngắn hạn 411GA000 suy giảm, kháng cự 1.900 điểm, hỗ trợ gần nhất 1.865 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411GA000 là 26.771, giảm mạnh vị thế nắm giữ khi sắp đáo hạn trong 02 phiên đến.

Xu hướng ngắn hạn VN-Index tiếp tục suy yếu, chịu áp lực bán ở vùng giá cao. VN-Index đang chịu áp lực kiểm định lại vùng giá quanh 1.700 điểm - 1.715 điểm, tương ứng vùng giá thấp tháng 8/2026 và đường xu hướng nối các vùng giá thấp nhất tháng 3, 7/2026. Đây là vùng hỗ trợ mạnh, quan trọng hiện nay của VN-Index. VN30 vẫn suy yếu, giao dịch dưới các kháng cự tâm lý.

Dưới ảnh hưởng của các cổ phiếu vốn hóa lớn, xu hướng ngắn hạn VN-Index tiếp tục suy giảm kéo dài sau khi tạo đỉnh từ tháng 9/2026. Với thị trường chung, VN-Index, nhà đầu tư hạn chế các vị thế ngắn hạn. Nên chờ VN-Index vượt lên xu hướng giảm giá hiện nay, cập nhật thông tin dư nợ kỳ cuối quý III/2026 của các công ty chứng khoán. Cũng như cập nhật kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp trước khi xem xét mở rộng, gia tăng tỉ trọng đầu tư.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

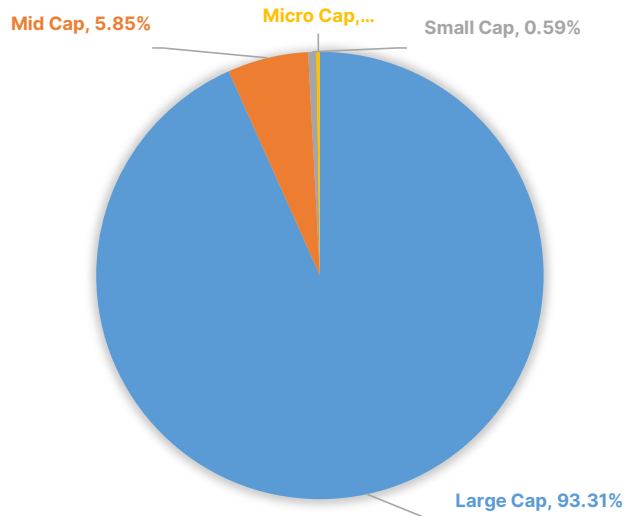
Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PVP	23.80	23.0	25.5-26.2	21.0	7.6	29.7%	199.8%	Theo dõi GD	73	99
DRI	16.80	16.0	17.1-17.8	15.2	5.5	113.6%	191.7%	Theo dõi GD	87	93
BVH	76.00	74.0	76-78	72.0	17.0	0.4%	55.4%	Theo dõi GD	75	71
VOS	12.20	12.0	13.5-14	11.5	4.3	10.3%	301.7%	Theo dõi GD	76	54
FRT	149.50	145.0	146-150	137.0	23.5	37.2%	187.8%	Theo dõi GD	74	67
VPB	24.40	23.5	25.5-26	23.0	6.5	56.8%	72.4%	Theo dõi GD	81	76
DPR	37.55	37.8	44-45	36.0	9.1	39.1%	55.8%	Theo dõi GD	80	26
VTO	11.55	11.3	14-15	11.0	5.1	27.1%	156.1%	Theo dõi GD	74	68
PVS	33.50	33.0	39-40	31.0	9.8	16.5%	49.3%	Theo dõi GD	76	60

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

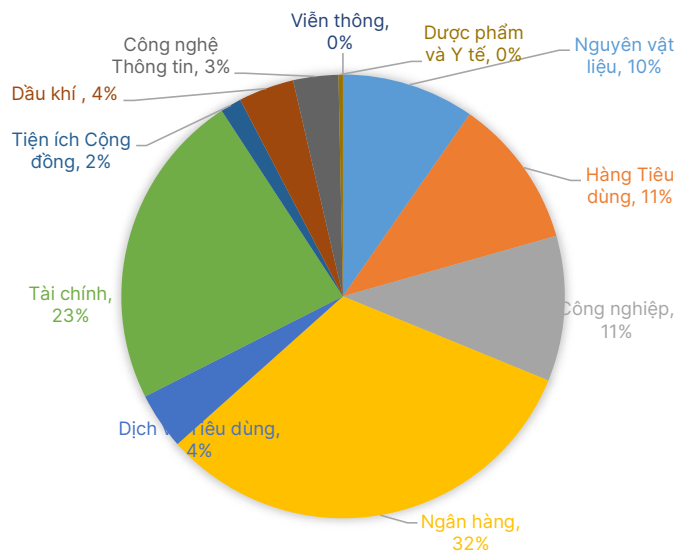
Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tích Luy	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tang Truong	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Điều Chỉnh	Tang Truong	Điều Chỉnh
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Duong_Tang	Am_Giam	Am_Tang	Duong_Tang	Tích Luy	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		269.3	-224.3	-164.8	278.1	269.5	163.6	-162.9	-68.5
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Không đổi- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VIC	PHP	DRI	EVS	VGI	PVP	PTG	GVR
		TEG	DXP	TRC	HCM	FOX	PVT	TVT	VGC
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Duong_Tang	Tích Luy	Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	Tích Luy	Tích Luy	Duong_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-302.8	-124.5	190.9	-121.8	290.3	266.1	322.4	-43.1
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn- Kém hơn
Cổ phiếu TOP		BVH	PET	TVN	SEA	DHA	NVB	BFC	SAS
		PRE	PSD	SMC	FMC	VLB	VPB	DHB	VJC
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	26
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	17
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Tích Luy	Tích Luy	Am_Tang	Tích Luy	Am_Giam	Am_Tang	17
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		155.9	-22.5	-161.9	272.4	271.9	275.8	246.7	9
Tương quan- VNINDEX		Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn- Kém hơn	29	Kém hơn	Tốt hơn- Kém hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		XMP	SBT	DCL					
		NT2	NAF	DPP					

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	Vốn Hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,699,919	13.9%	2,752	79.6	9.9
VHM	524,927	32.6%	9,730	6.6	2.0
VCB	473,767	17.9%	4,984	11.4	1.9
BID	263,293	17.7%	4,250	8.0	1.4
TCB	231,011	14.8%	3,829	8.5	1.3

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	51,628,706	17.3%	2,530	4.1	0.7
HPG	36,287,600	17.4%	2,750	7.5	1.2
VPB	31,584,100	16.6%	2,982	8.2	1.4
TCB	24,172,500	14.8%	3,829	8.5	1.3
VIX	23,005,750	16.5%	2,156	5.4	0.9

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
BCE	↑ 7.0%	15.5%	1,603	3.3	0.5
DTT	↑ 7.0%	13.0%	2,242	7.5	1.0
CLW	↑ 6.9%	23.8%	4,773	11	2.6
PTC	↑ 6.9%	10.6%	1,409	4.1	0.4
NKG	↑ 6.9%	2.2%	338	29.3	0.6

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
KOS	↓ -7.0%	1.2%	127	76.0	0.9
PMG	↓ -6.9%	9.9%	947	6.2	0.6
PNJ	↓ -6.9%	18.4%	4,780	3.8	0.7
TPC	↓ -6.9%	5.1%	707	11.8	0.4
VDP	↓ -6.9%	8.2%	2,779	10.9	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	6,295,465	17.4%	2,750	7.5	1.2
NVL	1,631,468	9.5%	1,836	6.1	0.6
HDB	1,370,577	23.9%	3,895	5.8	1.3
HQC	1,272,000	1.3%	125	16.2	0.2
VIB	1,202,600	15.7%	1,990	6.9	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
PNJ	(5,623,230)	18.4%	4,780	3.8	0.7
VIX	(5,160,442)	16.5%	2,156	5.4	0.9
TCB	(3,545,147)	14.8%	3,829	8.5	1.3
SSI	(2,248,394)	13.4%	1,753	10.9	1.4
ACB	(2,020,519)	16.3%	2,701	7.6	1.2

TIN NỔI BẬT

Trái phiếu Chính phủ hút gần 300.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10 năm đắt hàng

Trong phiên đấu thầu trái phiếu Chính phủ ngày 7/10, Kho bạc Nhà nước (KBNN) dự kiến huy động 8.000 tỷ đồng. Tuy nhiên, giá trị chào mua lên tới 17.600 tỷ đồng ngay trong đợt đầu tiên, tạo điều kiện để cơ quan phát hành mở thầu bổ sung 4.000 tỷ đồng. Kết quả, tổng lượng trái phiếu huy động thành công đạt 12.000 tỷ đồng, với lãi suất trúng thầu 4,43%/năm. Đây là mức cao nhất kể từ năm 2023. Đáng chú ý, nhu cầu mua tập trung vào trái phiếu kỳ hạn 10 năm. Đây cũng là kỳ hạn ghi nhận lượng chào mua vượt xa khối lượng gọi thầu. Tính từ đầu năm, lượng vốn huy động đạt gần 300.000 tỷ đồng, tương đương 60% kế hoạch năm.

Tuần 05-09/10: NHNN tiếp tục rút ròng gần 37.000 tỷ, lãi suất qua đêm giảm về dưới 1%

NHNN bơm mới 10.081 tỷ đồng qua kênh OMO với kỳ hạn từ 7-91 ngày và lãi suất 4.5%/năm. Trong khi đó, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá đạt 46.679 tỷ đồng. Qua đó, nhà điều hành đảo chiều rút ròng đến 36.598 tỷ đồng, kéo lượng OMO lưu hành trong hệ thống còn khoảng 13.628 tỷ đồng. Cập nhật đến ngày 08/10, lãi suất kỳ hạn qua đêm giảm về 0,99%/năm; kỳ hạn 1 tuần là 2,37%/năm; kỳ hạn 2 tuần là 4,05%/năm; kỳ hạn 1 tháng là 4,83%/năm; kỳ hạn 3 tháng là 6,64%/năm; kỳ hạn 6 tháng là 7,54%/năm; kỳ hạn 9 tháng là 8,55%/năm. USD quốc tế giằng co. Kết phiên 09/10, USD-Index (DXY) ghi nhận mức 101,84 điểm, tăng 0,18 điểm so với mức cuối tuần trước là 101,66 điểm.

Củng cố nguồn nguyên liệu, hướng tới xuất khẩu thủy sản 12 tỷ USD

Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, sản xuất thủy sản tháng Chín tiếp tục duy trì xu hướng tăng. Nhiều vùng nuôi tôm nước lợ bước vào chính vụ thu hoạch, sản xuất cá tra ổn định; hoạt động khai thác thủy sản biển diễn ra thuận lợi trong giai đoạn cuối vụ cá Nam, góp phần bảo đảm nguồn cung phục vụ tiêu dùng và chế biến xuất khẩu. Sản lượng thủy sản 9 tháng đạt 7,9 triệu tấn, tăng 3,9%, tạo nền tảng cho mục tiêu xuất khẩu 12 tỷ USD; tuy nhiên, chi phí đầu vào tăng và nhu cầu tại một số thị trường chứng lại gây sức ép cuối năm.

Mỹ xuất kho 4 triệu thùng dầu dự trữ bù đắp gián đoạn nguồn cung do bão Isaias

Bộ Năng lượng Mỹ ngày 10/10 đã cho phép xuất tối đa 4 triệu thùng dầu thô từ Kho Dự trữ dầu mỏ chiến lược (SPR) nhằm bù đắp tình trạng gián đoạn nguồn cung do bão Isaias gây ra tại khu vực Đông Nam nước này. Đến nay, 132 triệu thùng đã được rút khỏi kho dự trữ 415 triệu thùng này. Lượng dầu dự trữ của Mỹ vì thế đã xuống mức thấp nhất kể từ năm 1982. Trước đó, Mỹ cũng đã cam kết xả dần 172 triệu thùng, trong khuôn khổ đợt giải phóng tập thể 400 triệu thùng của các nước thành viên Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA).

SHS vươn lên Top 10 thị phần môi giới trên HNX và UPCoM quý 3/2026

Theo công bố của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), trong quý 3/2026, CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) góp mặt trong Top 10 thị phần môi giới trên cả HNX và UPCoM, với tỷ lệ lần lượt đạt 2,60% và 3,62%; đồng thời nằm trong Top 5 thị phần môi giới công cụ nợ với tỷ trọng trên 10%. Việc có mặt trong cả ba bảng xếp hạng cho thấy phạm vi hoạt động của SHS không giới hạn ở một phân khúc đơn lẻ. Trong đó, kết quả Top 10 tại HNX và UPCoM là tín hiệu tích cực đối với hoạt động môi giới cổ phiếu, còn vị trí Top 5 công cụ nợ tiếp tục là một điểm đáng chú ý trong cơ cấu thị phần của Công ty.

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích

Ngô Thế Hiến

Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ: Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, P.

Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Tel: (84-511)-352 5777. Fax: (84-511)-352 5779.

Email: contact-dn@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, Tp.HCM

Tel: (84-8)-3915 1368. Fax: (84-8)-3915 1369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, P. Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact-hcm@shs.com.vn